



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....2026/TTr-CHP

Hải Phòng, ngày ... tháng 4 năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**  
**Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (*Báo cáo tài chính đã đăng tải công khai trên trang Website của Công ty*)

Để nội dung báo cáo phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội thường niên năm 2025 đã thông qua, nội dung Tờ trình bao gồm:

- Mục A: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính riêng của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- Mục B: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Minh**

**MỤC A**  
**BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH RIÊNG**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

**I. Bảng cân đối kế toán**

*Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	31/12/2025
I	Tài sản ngắn hạn	1.490.836.367.850
II	Tài sản dài hạn	7.425.806.018.755
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>8.916.642.386.605</b>
IV	Nợ phải trả	2.758.910.793.088
V	Vốn chủ sở hữu	6.157.731.593.517
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>8.916.642.386.605</b>

**II. Kết quả hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	2.315.334.602.308
2	Tổng chi phí	1.142.099.419.449
3	Lợi nhuận trước thuế	1.173.235.182.859
4	Lợi nhuận sau thuế	979.629.760.627

**II. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,17
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,83
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,31
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,69
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,36
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,43
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,57
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0,16

**MỤC B**  
**BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

**I. Bảng cân đối kế toán**

*Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	31/12/2025
I	Tài sản ngắn hạn	3.069.783.422.453
II	Tài sản dài hạn	6.844.008.559.952
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	9.913.791.982.405
IV	Nợ phải trả	3.096.910.334.460
V	Vốn chủ sở hữu	6.816.881.647.945
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	9.913.791.982.405

**II. Kết quả hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	3.050.932.076.923
2	Tổng chi phí	1.793.757.490.158
3	Lợi nhuận trước thuế	1.257.174.586.765
4	Lợi nhuận sau thuế	984.474.495.619

**III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
	<b>Cơ cấu tài sản</b>	
1	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,31
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,69
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	
2	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,31
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,69
	<b>Khả năng thanh toán</b>	
3	- Khả năng thanh toán nhanh	2,35
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	2,45
	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,36
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0,14

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025**



**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 55

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Căng Hải Phòng (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Vũ Linh	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT độc lập
Bà Lê Thị Ngọc Dung	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Ông Đồng Xuân Khanh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)

#### **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban phụ trách
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban
Ông Vũ Văn Hợi	Thành viên
Ông Lương Anh Hoàng	Thành viên (Thôi từ ngày 01/10/2025)
Bà Vũ Thị Lan Anh	Thành viên
Bà Hoàng Thị Hà	Thành viên (Từ ngày 01/07/2025)

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc
Ông Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là bà Đào Thị Thu Hà.

#### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng này.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025. Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Tường Anh**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Số: 104/2026/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 24 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 55 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 36.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 133,81 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Ngày 4/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 12000/BXD-KHTC ngày 21/10/2025 đề nghị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) nghiên cứu, rà soát các phương thức khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ bảo đảm phù hợp với thực trạng tài sản, điều kiện quản lý, khai thác các cầu cảng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, Bộ Xây dựng yêu cầu Ban Quản lý dự án cảng Hải Phòng nghiên cứu ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 3878/CHP-TCKT ngày 19/9/2025 về phân bổ chi phí cho gói thiết bị.

Theo đó, VIMC đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng nghiên cứu, rà soát xây dựng phương án khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ. Trên cơ sở ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án, VIMC đã có Văn bản số 1753/HHVN-TCKT ngày 06/11/2025 báo cáo Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về các phương án quản lý khai thác tài sản bến số 4, số 5 Cảng Chùa Vẽ.

Căn cứ nội dung buổi làm việc ngày 29/12/2025 giữa Bộ Xây dựng, VIMC và Cảng Hải Phòng, trên cơ sở đề xuất của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 5222/CHP-TCKT ngày 31/12/2025 về phương án xử lý tài sản bến số 4, bến số 5 Cảng Chùa Vẽ, VIMC đã có Văn bản số 16/HHVN-TCKT ngày 08/01/2026 trình Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhật nội dung liên quan đến phương án xử lý các tài sản nêu trên.

Đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Căn cứ theo Điều 55 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về việc văn bản pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước, việc ghi nhận chính thức tài sản và chi phí của cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ sẽ được thực hiện vào thời điểm cơ quan quản lý nhà nước quyết định hình thức quản lý đối với các tài sản này.

2. Bên cạnh đó, như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này.

Ý kiến Kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Nguyễn Minh Long**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**Bùi Minh Đức**  
**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5586-2026-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.490.836.367.850</b>	<b>1.439.190.419.743</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	254.478.551.405	338.882.421.807
Tiền	111		90.878.551.405	48.882.421.807
Các khoản tương đương tiền	112		163.600.000.000	290.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>300.030.000.000</b>	<b>70.436.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	300.030.000.000	70.436.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>530.098.781.490</b>	<b>778.213.497.663</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	129.992.393.085	149.998.039.608
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	83.143.086.584	348.149.904.360
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	344.494.295.166	307.286.575.417
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(27.530.993.345)	(27.221.021.722)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>77.297.875.505</b>	<b>92.338.403.581</b>
Hàng tồn kho	141		77.297.875.505	92.338.403.581
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>328.931.159.450</b>	<b>159.320.096.692</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	20.769.281.027	19.129.712.253
Thuế GTGT được khấu trừ	152		306.506.472.443	140.190.384.439
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	1.655.405.980	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.425.806.018.755</b>	<b>5.876.861.305.208</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.228.968.741.704</b>	<b>1.591.265.868.337</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.220.117.784.212	1.584.888.711.353
- Nguyên giá	222		4.121.195.463.465	4.992.818.338.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.901.077.679.253)	(3.407.929.626.741)
Tài sản cố định vô hình	227	14	8.850.957.492	6.377.156.984
- Nguyên giá	228		41.536.137.866	37.799.350.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(32.685.180.374)	(31.422.193.970)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>2.581.950.157.136</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		2.777.074.580.908	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(195.124.423.772)	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.199.724.382.560</b>	<b>3.159.225.541.207</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.199.724.382.560	3.159.225.541.207
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>2.360.950.493.819</b>	<b>1.061.211.063.096</b>
Đầu tư vào công ty con	251		1.202.201.691.109	945.863.691.109
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên	252		1.172.441.234.553	131.206.037.464
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.181.131.012	2.181.131.012
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.873.562.855)	(18.039.796.489)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>54.212.243.536</b>	<b>65.158.832.568</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	38.379.126.140	50.125.382.879
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	33	15.833.117.396	15.033.449.689
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>8.916.642.386.605</b>	<b>7.316.051.724.951</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.758.910.793.088</b>	<b>1.870.246.892.061</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.041.837.340.868</b>	<b>1.388.931.418.118</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	330.679.560.102	834.922.544.499
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	3.186.142.398	14.247.375.611
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	208.169.572.317	58.981.033.756
Phải trả người lao động	314		127.775.298.580	97.802.583.524
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	237.605.148.059	225.263.830.200
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.730.857.220	5.353.167.082
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	84.644.984.345	107.464.502.225
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	24.562.190.653	23.523.799.299
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.483.587.194	21.372.581.922
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.717.073.452.220</b>	<b>481.315.473.943</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	1.717.073.452.220	481.315.473.943
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>6.157.731.593.517</b>	<b>5.445.804.832.890</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>6.157.731.593.517</b>	<b>5.445.804.832.890</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.819.342.644.034	1.520.310.342.937
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.068.788.949.483	655.894.489.953
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		89.159.188.856	13.467.439.606
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		979.629.760.627	642.427.050.347
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>8.916.642.386.605</b>	<b>7.316.051.724.951</b>

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hà

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.732.726.458.836	1.373.821.942.986
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.732.726.458.836	1.373.821.942.986
Giá vốn hàng bán	11	25	915.746.440.261	857.976.308.145
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		816.980.018.575	515.845.634.841
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	245.104.126.016	346.884.112.157
Chi phí tài chính	22	27	39.687.175.011	21.952.124.544
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.031.999.143	7.105.158.670
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	159.186.176.573	110.392.995.854
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		863.210.793.007	730.384.626.600
Thu nhập khác	31	29	337.504.017.456	9.156.837.205
Chi phí khác	32	30	27.479.627.604	1.463.756.734
Lợi nhuận khác	40		310.024.389.852	7.693.080.471
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.173.235.182.859	738.077.707.071
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	194.405.089.939	96.450.324.431
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	(799.667.707)	(799.667.707)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		979.629.760.627	642.427.050.347

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hà

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Anh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.173.235.182.859</b>	<b>738.077.707.071</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	196.171.430.055	155.100.246.754
Các khoản dự phòng	03	(1.856.262.011)	2.968.321.839
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.093.640.698	(11.124.340.500)
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(535.022.997.892)	(316.399.067.139)
Chi phí lãi vay	06	23.031.999.143	7.105.158.670
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>859.652.992.852</b>	<b>575.728.026.695</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	78.779.762.074	(267.026.524.582)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	15.040.528.076	(14.763.513.624)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(499.547.770.058)	808.914.841.075
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	10.106.687.965	(15.336.975.247)
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.499.372.550)	(1.574.349.916)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(51.450.342.431)	(102.805.672.517)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	113.940.000	41.220.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(70.480.733.560)	(48.926.910.322)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>327.715.692.368</b>	<b>934.250.141.562</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.497.980.128.577)	(1.609.277.267.922)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(300.000.000.000)	(377.581.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	70.406.000.000	1.073.243.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(99.730.963.731)	(35.534.800.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	354.344.566	61.450.306.146
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	228.734.734.541	365.611.666.006
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.598.216.013.201)</b>	<b>(522.088.095.770)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ đi vay	33	2.407.601.758.458	-	
Tiền trả nợ gốc vay	34	(25.531.565.060)	(24.388.079.717)	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(196.130.818.000)	(130.768.401.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>2.185.939.375.398</b>	<b>(155.156.480.717)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(84.560.945.435)</b>	<b>257.005.565.075</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>338.882.421.807</b>	<b>80.830.437.874</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	157.075.033	1.046.418.858	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>254.478.551.405</b>	<b>338.882.421.807</b>

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hà

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025**

CÔNG TY T.

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 58

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Vũ Linh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT độc lập
Bà Lê Thị Ngọc Dung	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Ông Đồng Xuân Khanh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)

#### **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban phụ trách
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban
Ông Vũ Văn Hợi	Thành viên
Ông Lương Anh Hoàng	Thành viên (Thôi từ ngày 01/10/2025)
Bà Vũ Thị Lan Anh	Thành viên
Bà Hoàng Thị Hà	Thành viên (Từ ngày 01/07/2025)

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc
Ông Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là bà Đào Thị Thu Hà.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025. Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Tường Anh**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Số: 105/2026/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 24 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 58 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 37.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đang ghi nhận tại chi tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 133,81 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chi tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Ngày 4/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 12000/BXD-KHTC ngày 21/10/2025 đề nghị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) nghiên cứu, rà soát các phương thức khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ bảo đảm phù hợp với thực trạng tài sản, điều kiện quản lý, khai thác các cầu cảng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, Bộ Xây dựng yêu cầu Ban Quản lý dự án cảng Hải Phòng nghiên cứu ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 3878/CHP-TCKT ngày 19/09/2025 về phân bổ chi phí cho gói thiết bị.

Theo đó, VIMC đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng nghiên cứu, rà soát xây dựng phương án khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ. Trên cơ sở ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án, VIMC đã có Văn bản số 1753/HHVN-TCKT ngày 06/11/2025 báo cáo Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về các phương án quản lý khai thác tài sản bến số 4, số 5 Cảng Chùa Vẽ.

Căn cứ nội dung buổi làm việc ngày 29/12/2025 giữa Bộ Xây dựng, VIMC và Cảng Hải Phòng, trên cơ sở đề xuất của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 5222/CHP-TCKT ngày 31/12/2025 về phương án xử lý tài sản bến số 4, bến số 5 Cảng Chùa Vẽ, VIMC đã có văn bản số 16/HHVN-TCKT ngày 08/01/2026 trình Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhật nội dung liên quan đến phương án xử lý các tài sản nêu trên.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Căn cứ theo Điều 55 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về việc văn bản pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước, việc ghi nhận chính thức tài sản và chi phí của cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ sẽ được thực hiện vào thời điểm cơ quan quản lý nhà nước quyết định hình thức quản lý đối với các tài sản này.

2. Bên cạnh đó, như đã trình bày tại Thuyết minh số 18 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Nguyễn Minh Long**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1  
Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**Bùi Minh Đức**  
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5586-2026-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>3.069.783.422.453</b>	<b>3.094.005.768.117</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	390.290.204.796	493.962.154.581
Tiền	111		188.190.204.796	109.962.154.581
Các khoản tương đương tiền	112		202.100.000.000	384.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>1.551.332.737.502</b>	<b>1.345.188.737.502</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.551.332.737.502	1.345.188.737.502
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>653.455.461.273</b>	<b>973.070.421.967</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	260.234.096.808	295.747.062.611
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	81.010.186.734	391.899.673.934
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	351.351.157.443	322.791.576.255
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(39.139.979.712)	(37.367.890.833)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>127.433.056.745</b>	<b>115.825.333.653</b>
Hàng tồn kho	141		127.433.056.745	115.825.333.653
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>347.271.962.137</b>	<b>165.959.120.414</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	29.299.441.994	25.766.249.347
Thuế GTGT được khấu trừ	152		313.421.280.121	140.190.384.439
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	4.551.240.022	2.486.628
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.844.008.559.952</b>	<b>5.399.633.701.205</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>51.986.000</b>	<b>92.986.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	8	51.986.000	92.986.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.517.726.002.056</b>	<b>1.826.395.212.994</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.507.523.132.370	1.819.211.644.715
- Nguyên giá	222		6.491.986.052.064	6.796.553.866.808
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.984.462.919.694)	(4.977.342.222.093)
Tài sản cố định vô hình	227	15	10.202.869.686	7.183.568.279
- Nguyên giá	228		50.553.800.051	45.334.455.654
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.350.930.365)	(38.150.887.375)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>14</b>	<b>2.581.950.157.136</b>	-
- Nguyên giá	231		2.777.074.580.908	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(195.124.423.772)	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.292.106.498.642</b>	<b>3.161.207.713.345</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	1.292.106.498.642	3.161.207.713.345
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>1.362.557.417.618</b>	<b>315.131.724.800</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.360.877.417.618	313.091.724.800
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.181.131.012	2.181.131.012
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(501.131.012)	(141.131.012)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>89.616.498.500</b>	<b>96.806.064.066</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	75.467.302.834	81.772.614.377
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		14.149.195.666	15.033.449.689
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>9.913.791.982.405</b>	<b>8.493.639.469.322</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.096.910.334.460</b>	<b>2.132.846.126.218</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.251.334.656.191</b>	<b>1.638.304.670.115</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	355.409.941.830	852.622.637.505
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	8.601.618.474	19.395.117.699
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	245.661.996.946	99.559.447.235
Phải trả người lao động	314		223.040.036.504	225.795.893.120
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	245.681.607.927	226.889.277.936
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	2.730.857.220	5.353.167.082
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	101.660.159.743	126.260.245.580
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	24.562.190.653	23.523.799.299
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	18.100.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.986.246.894	40.805.084.659
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.845.575.678.269</b>	<b>494.541.456.103</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	22	95.307.634.428	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	1.747.193.557.470	484.949.450.424
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		3.074.486.371	9.592.005.679
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>23</b>	<b>6.816.881.647.945</b>	<b>6.360.793.343.104</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>6.816.881.647.945</b>	<b>6.360.793.343.104</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(166.066.396)	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		52.543.979.727	52.543.979.727
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(613.301.691.109)	(613.301.691.109)
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.104.600.026.656	1.803.205.604.913
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.212.061.506.690	1.043.583.234.828
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		391.368.736.042	236.177.300.266
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		820.692.770.648	807.405.934.562
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		791.543.892.377	805.162.214.745
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>9.913.791.982.405</b>	<b>8.493.639.469.322</b>

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng



Đào Thị Thu Hà



Nguyễn Tường Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	2.730.324.694.363	2.595.479.044.228
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>2.730.324.694.363</b>	<b>2.595.479.044.228</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>26</b>	<b>1.453.617.740.198</b>	<b>1.605.445.106.833</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>1.276.706.954.165</b>	<b>990.033.937.395</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	102.588.579.165	150.762.844.242
Chi phí tài chính	22	28	42.762.995.259	18.528.090.537
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>23.031.999.143</i>	<i>7.105.158.670</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		108.002.312.297	80.885.841.099
Chi phí bán hàng	25	29	461.552.000	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	293.733.072.351	253.198.425.586
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.150.340.226.017</b>	<b>949.956.106.613</b>
Thu nhập khác	31	30	110.016.491.098	251.739.121.632
Chi phí khác	32	31	3.182.130.350	1.849.656.513
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>106.834.360.748</b>	<b>249.889.465.119</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.257.174.586.765</b>	<b>1.199.845.571.732</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	278.341.283.848	225.185.200.635
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(5.641.192.702)	(456.823.555)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>984.474.495.619</b>	<b>975.117.194.652</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		823.192.770.648	807.405.934.562
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		161.281.724.971	167.711.260.090
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>34</b>	<b>2.518</b>	<b>2.469</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>35</b>	<b>2.518</b>	<b>2.469</b>

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng



Đào Thị Thu Hà

Tổng Giám đốc




Nguyễn Tường Anh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.257.174.586.765	1.199.845.571.732
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		255.221.271.543	224.211.152.960
Các khoản dự phòng	03		(15.967.911.121)	2.779.460.790
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.319.625.665	(11.767.864.016)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(196.389.532.620)	(206.107.237.161)
Chi phí lãi vay	06		23.031.999.143	7.105.158.670
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		1.327.390.039.375	1.216.066.242.975
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		128.076.572.304	(234.787.822.043)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.607.723.092)	(12.167.458.814)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(532.277.815.311)	844.627.906.470
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.772.118.896	(17.322.988.020)
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.499.372.550)	(3.282.703.684)
Thuế thụ nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(139.481.234.642)	(213.685.729.183)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		113.940.000	39.220.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(164.046.850.189)	(123.723.654.562)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		596.439.674.791	1.455.763.013.139
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.607.092.685.457)	(1.625.263.413.442)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		7.329.574.041	24.728.810.111
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.446.850.000.000)	(2.692.833.737.502)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.240.706.000.000	3.311.643.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(52.456.129.805)	(35.534.800.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	62.611.206.146
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		89.396.610.098	82.539.329.386
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		(2.768.966.631.123)	(872.109.605.301)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.775.290.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		2.434.087.887.227	3.633.976.481
Tiền trả nợ gốc vay	34		(25.531.565.060)	(24.388.079.717)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(353.504.894.700)	(268.600.803.170)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2.068.826.717.467</b>	<b>(289.354.906.406)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(103.700.238.865)</b>	<b>294.298.501.432</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>493.962.154.581</b>	<b>198.481.615.722</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		28.289.080	1.182.037.427
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>390.290.204.796</b>	<b>493.962.154.581</b>

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hà

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Anh